

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Phùng Đình G; sinh năm 1984; nơi sinh: Xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đình A và bà Vũ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thu L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-7-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 249/2008/HS-ST; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-12 -2019 cho đến nay.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950.

+ Ông Phùng Gia Đ, sinh năm 1950.

+ Bà Phùng Thị L, sinh năm 1961.

Đều cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo G và chị L; vắng mặt ông N, ông Đ, bà L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phùng Đình G bị mắc nghiện chất ma túy từ năm 2008 và thường sử dụng loại ma túy là Heroine. Do cần có ma túy để sử dụng nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29-12-2019, G một mình điều khiển xe mô tô BKS: 18KB-1799 đi từ nhà ở thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định theo đường Quốc lộ 37B ra khu vực ga đường sắt thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, G đã gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (G không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó) đang đứng một mình bên lề đường phía bên phải theo hướng G đang đi, đoán người đàn ông đó có ma túy bán nên G điều khiển xe mô tô đến gần và hỏi “Anh có ma túy không, bán cho em một gói 100.000 đồng”, người đó trả lời là “Có”, G liền lấy 100.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông đó nhận tiền của G và đưa luôn cho G 01 gói nhỏ ma túy có đặc điểm vỏ ngoài là lớp ni lông màu đen, bên trong là giấy bạc màu vàng, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng. G nhận gói ma túy của người đàn ông đó và cất giấu luôn vào trong túi áo bên trái G đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô đi ngược theo đường cũ về nhà. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày khi G đi về đến khu vực xóm Giữa, thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác của Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại đó đã yêu cầu G dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã thu giữ ở trong túi áo bên trái G đang mặc 01 gói ma túy có đặc điểm đúng như đã nêu ở trên, niêm phong ký hiệu là M1; ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI màu xanh BKS 18KB-1799.

Tại Kết luận giám định số 1251/GĐKTHS ngày 30-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng, bên ngoài bọc ni lông màu đen, được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M1: 0,241 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phùng Đình G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Ngày 21-01-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI màu xanh BKS 18KB-1799 cho chị Nguyễn Thị Thu L là vợ của bị cáo G.

Cáo trạng số 08/CT-VKSVB ngày 02-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phùng Đình G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phùng Đình G đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đó của bản thân và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Chị Nguyễn Thị Thu L trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu xanh, BKS 18KB-1799 là tài sản hợp pháp của chị và chị là người thường xuyên quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô này, chị là người trực tiếp đi mua chiếc xe mô tô này tại cửa hàng mua - bán xe máy ở ngoài thành phố Nam Định và không có giấy tờ mua - bán gì. Việc bị cáo G lấy chiếc xe mô tô này của chị để đi mua ma túy chị hoàn toàn không hề biết gì. Nay chị đã được nhận lại chiếc xe mô tô này rồi và chị không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường và chị đề nghị Hội đồng xét xử không đưa chị vào tham gia tố tụng với tư cách gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phùng Đình G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Đình G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Đình G từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-12-2019; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Heroine) cùng vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1251/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phùng Đình G phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Đình G tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29-12-2019; Vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 1251 ngày 30-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo, của những người chứng kiến tại cơ quan điều tra và phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 29-12-2019 tại khu vực xóm Giữa, thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Phùng Đình G đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,241 gam ở trong túi áo bên trái bị cáo đang mặc, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi mà bị cáo G đã thực hiện với những quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của bị cáo Phùng Đình G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Phùng Đình G đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16-7-2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng

hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo G tàng trữ ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Heroine) và vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1251/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo G phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo G (theo lời khai của bị cáo). Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau xét thấy là phù hợp.

[9]. Về tư cách tham gia tố tụng: Đối với chị Nguyễn Thị Thu L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu xanh, BKS 18KB-1799. Tại phiên tòa chị Lý xác nhận chị đã được nhận lại chiếc xe mô tô của mình rồi và chị không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường và chị đề nghị không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa chị L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phùng Đình G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Phùng Đình G 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1251/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Bên trong phong bì đựng số ma túy và vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, theo Bản kết luận

giám định số 1251/GĐKTHS ngày 30-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-3-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phùng Đình G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

